UC-3.1:Quản lý nhân viên

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case ID | UC-1.4.1 |
| Use Case Name | Quản lý nhân viên |
| Description | Truy cập vào để quản lý nhân viên |
| Actor(s) | Chủ cửa hàng |
| Priority | Must have |
| Trigger | Chủ cửa hàng chọn tính năng đăng nhập |
| Pre-Condition(s): | Chủ cửa hàng đã đăng nhập thành công |
| Post-Condition(s): | Hiển thị giao diện. |
| Basic Flow | - Hệ thống hiện ra giao diện chính  - Hệ thống xác thực thành công |
| Exception Flow | - Hệ thống thông báo hết thời gian tài khoản đăng nhập |
| Non-Functional Requirement | - Thời gian xảy ra sự kiện không quá 2 giây |

UC-3.2:Thêm nhân viên

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case ID | UC-1.4.2 |
| Use Case Name | Thêm nhân viên |
| Description | Thêm nhân viên mới |
| Actor(s) | Chủ cửa hàng |
| Priority | Must have |
| Trigger | Chủ cửa hàng chọn tính năng thêm nhân viên |
| Pre-Condition(s): | Chủ cửa hàng đã đăng nhập vào tài khoản |
| Post-Condition(s): | - Chủ cửa hàng thêm thông tin nhân viên vào thành công  - Hệ thống lưu lại thông tin của nhân viên mới |
| Basic Flow | - Quản lý nhấn vào nút thêm nhân viên  - Quản lý điền thông tin bao gồm số nhân viên,thông tin  cá nhân của nhân viên  - Quản lý bấm nút lưu  - Hệ thống xác thực thành công  - Hệ thống ghi nhận thành công |
| Exception Flow | - Hệ thống thông báo lỗi  - Quản lý hủy hành động |
| Non-Functional Requirement | - Thời gian xảy ra sự kiện không quá 1 giây |

UC-3.3:Xóa nhân viên

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case ID | UC-1.4.3 |
| Use Case Name | Xóa nhân viên |
| Description | Xóa nhân viên trong danh sách |
| Actor(s) | Chủ cửa hàng |
| Priority | Must have |
| Trigger | Chủ cửa hàng chọn tính năng xóa nhân viên |
| Pre-Condition(s): | Chủ cửa hàng đã đăng nhập vào tài khoản |
| Post-Condition(s): | - Chủ cửa hàng xóa thông tin nhân viên thành công  - Hệ thống lưu lại trạng thái mới của danh sách |
| Basic Flow | - Quản lý nhấn vào nút xóa nhân viên  - Quản lý xóa thông tin của nhân viên trong danh sách  bao gồm số nhân viên,thông tin cá nhân của nhân viên  - Quản lý bấm nút lưu  - Hệ thống xác thực thành công  - Hệ thống ghi nhận thành công |
| Exception Flow | - Hệ thống thông báo lỗi  - Quản lý hủy hành động |
| Non-Functional Requirement | - Thời gian xảy ra sự kiện không quá 1 giây |

UC-3.4:Sửa thông tin nhân viên.

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case ID | UC-1.4.4 |
| Use Case Name | Sửa thông tin nhân viên. |
| Description | Chỉnh sửa thông tin nhân viên trong danh sách. |
| Actor(s) | Chủ cửa hàng |
| Priority | Must have |
| Trigger | Chủ cửa hàng chọn tính năng chỉnh sửa nhân viên |
| Pre-Condition(s): | Chủ cửa hàng đã đăng nhập vào tài khoản |
| Post-Condition(s): | - Chủ cửa hàng chỉnh sửa thông tin nhân viên thành công  - Hệ thống lưu lại trạng thái mới của danh sách |
| Basic Flow | - Quản lý nhấn vào nút chỉnh sửa nhân viên  - Quản lý chỉnh sửa thông tin của nhân viên trong danh sách  bao gồm số nhân viên,thông tin cá nhân của nhân viên  - Quản lý bấm nút lưu  - Hệ thống xác thực thành công  - Hệ thống ghi nhận thành công |
| Exception Flow | - Hệ thống thông báo lỗi  - Quản lý hủy hành động |
| Non-Functional Requirement | - Thời gian xảy ra sự kiện không quá 1 giây |

UC-1.4.5:Chấm công

|  |  |
| --- | --- |
| Use Case ID | UC-1.4.5 |
| Use Case Name | Chấm công. |
| Description | Chấm công cho nhân viên trong danh sách. |
| Actor(s) | Chủ cửa hàng |
| Priority | Must have |
| Trigger | Chủ cửa hàng chọn tính năng chấm công cho nhân viên |
| Pre-Condition(s): | Chủ cửa hàng đã đăng nhập vào tài khoản |
| Post-Condition(s): | - Chủ cửa hàng chấm công nhân viên thành công  - Hệ thống lưu lại trạng thái mới của danh sách |
| Basic Flow | - Quản lý nhấn vào nút chấm công nhân viên  - Quản lý chấm công nhân viên  - Quản lý bấm nút lưu  - Hệ thống xác thực thành công  - Hệ thống ghi nhận thành công |
| Exception Flow | - Hệ thống thông báo lỗi  - Quản lý hủy hành động |
| Non-Functional Requirement | - Thời gian xảy ra sự kiện không quá 1 giây |